

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn
2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, năm 1991

Nơi cư trú: thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Công D, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phan Công D có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nhưng do thời gian tìm hiểu để đi đến hôn nhân quá ngắn, không biết được hoàn cảnh gia đình hai bên nên sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, anh D thường xuyên rượu chè, say sưa và đánh đập chị nhiều lần. Vì vậy, sau khi vợ chồng chung sống được 03 tháng thì chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống và sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau

được nữa nên chị kiên quyết xin được ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung và tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo biên bản lấy lời khai anh Phan Công D trình bày: Anh và chị Lê Thị T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng như chị T trình bày. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ chị để sống. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Ngày 17/8/2020, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị T, anh D đến phiên toà vào ngày 28/8/2020, nhưng anh D vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 25/9/2020, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh D vẫn vắng mặt. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, các giấy triệu tập đến phiên toà của Toà án đã được Ủy ban tổng đạt hợp lệ cho anh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Phan Công D; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phan Công D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Lê Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn anh Phan Công Diện. Hiện tại chị T và anh D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: xét thấy anh D đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Phan Công D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phan Công D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 12/4/2017. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ chị sống từ tháng 7/2017 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị T và anh D hiện đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phan Công D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về án phí: chị Lê Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phan Công D
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phan Công D
3. Về quan hệ con chung và tài sản chung: không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006899, ngày 15/6/2020.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Toà án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà